

(Đề kiểm tra có 2 trang - 30 câu trắc nghiệm)

Mã đề thi 145

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: (ID:72732) Prôtêin tham gia trong thành phần của Enzim có chức năng :

- A. Xây dựng các mô và cơ quan trong cơ thể. B. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động tế bào
C. Điều hoà các hoạt động trao đổi chất. D. Xúc tác các phản ứng trao đổi chất

Câu 2: (ID: 72733) Quang hợp tạo chất hữu cơ ở cây xanh đã thực hiện quá trình chuyển hoá năng lượng nào sau đây.

- A. Từ hoá năng sang quang năng B. Từ thể năng sang động năng
C. Từ hoá năng sang nhiệt năng D. Từ quang năng sang hoá năng

Câu 3: (ID: 72734) Phát biểu nào sau đây sai khi nói về vai trò của động vật

- A. Góp phần tạo ra sự cân bằng sinh thái
B. Nhiều loài có thể là tác nhân truyền dịch bệnh cho con người
C. Khi tăng số lượng đều gây hại cho cây trồng
D. Nhiều loài cung cấp thực phẩm cho con người

Câu 4: (ID: 72735) Yếu tố nào quy định sự đa dạng của Prôtêin:

- A. Nhóm R của các axit amin. B. Các liên kết peptit.
C. Số lượng, thành phần và trật tự sắp xếp của các axit amin trong phân tử prôtêin.
D. Nhóm amin của các axit amin.

Câu 5: (ID: 72736) Hoạt động nào dưới đây không phải chức năng của Lizôxôm:

- A. Phân huỷ các tế bào cũng như các bào quan già.
B. Phân huỷ các tế bào bị tổn thương không có khả năng phục hồi.
C. Phân huỷ thức ăn do có nhiều enzym phân huỷ.
D. Tổng hợp các chất bài tiết cho tế bào.

Câu 6: (ID: 72737) Sự vận chuyển chất dinh dưỡng sau quá trình tiêu hoá qua lòng ruột vào máu ở người theo cách nào sau đây.

- A. Vận chuyển khuếch tán B. Vận chuyển thụ động
C. Vận chuyển tích cực D. Vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động

Câu 7: (ID: 72738) Phân tử ADN có khối lượng phân tử là 2.160.000 đvC. Số chu kỳ xoắn của ADN là

- A. 360 B. 630 C. 120 D. 260

Câu 8: (ID: 72739) Phân tử ADN có số chu kỳ xoắn là 180, số Nu loại T chiếm 20%. Số Nu loại X là:

- A. 180 B. 480 C. 1080 D. 720

Câu 9: (ID: 72740) Phân tử ADN có số Nu là 2400 và A chiếm 30% tổng số nucleotit. Số liên kết hydro của phân tử ADN là

- A. 2780 B. 2880 C. 1880 D. 2480

Câu 10: (ID: 72741) Đặc điểm của ARN khác với ADN về cấu trúc là:

- A. Đại phân tử có cấu đa phân B. Có liên kết photphoclieste giữa các Nucleotit
C. Có cấu trúc một mạch D. Được cấu tạo từ nhiều đơn phân.

Câu 11: (ID: 72742) Nhân tế bào có chức năng nào sau đây.

- A. Vận chuyển các chất bài tiết cho tế bào.
B. Duy trì sự trao đổi chất giữa tế bào và môi trường.
C. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động của tế bào.
D. Chứa đựng thông tin di truyền.

Câu 12: (ID: 72743) Phân tử ADN có chiều dài là 612nm. Tổng số Nu của ADN là:

- A. 2400 B. 3600 C. 2800 D. 3400

Câu 13: (ID: 72744) Trong phân tử ADN, liên kết Hidrô có tác dụng:

- A. Tạo tính đặc thù cho phân tử ADN B. Liên kết 2 mạch polinucleotit lại với nhau
C. Liên kết giữa đường và axit trên mỗi mạch D. Nối giữa đường và bazơ trên hai mạch lại với nhau

- Câu 14: (ID: 72745)** Phân tử ADN có tổng số liên kết photphodiester là 9598. Chiều dài của ADN là
A. 816 nm **B.** 716 nm **C.** 826 nm **D.** 8160 nm
- Câu 15: (ID: 72747)** Đường tham gia cấu tạo phân tử ADN là:
A. Đêôxi ribozơ **B.** Glucôzơ **C.** Xenlulôzơ **D.** Saccarozơ
- Câu 16: (ID: 72748)** Phân tử ADN có Nu loại A = 960 chiếm 20% tổng số Nu của ADN. Khối lượng phân tử của ADN là
A. 1.440.000 đvC **B.** 720.000 đvC **C.** 1.840.000 đvC **D.** 2.440.000 đvC
- Câu 17: (ID: 72749)** Các loại Nucleotit có trong phân tử ADN là
A. Uraxin, Timin, Xitôzin và Adênin **B.** Guanin, Xitôzin, Timin và Adênin
C. Adênin, Uraxin, Timin và Guanin **D.** Uraxin, Timin, Adênin và Guanin
- Câu 18: (ID: 72750)** Câu có nội dung sai trong các câu sau đây là:
A. ADN và ARN đều là các đại phân tử
B. Đơn phân của ADN và ARN đều gồm có đường 5C, axit photphoric, bazonitơ.
C. Trong tế bào có 2 loại axit Nucleic là ADN và ARN
D. Kích thước phân tử của ARN lớn hơn AND
- Câu 19: (ID: 72751)** Cụm từ “Tế bào nhân sơ” dùng để chỉ:
A. Tế bào có nhân phân hoá. **B.** Tế bào không có nhân.
C. Tế bào chưa có màng ngăn cách giữa vùng nhân với tế bào chất **D.** Tế bào nhiều nhân.
- Câu 20: (ID: 72752)** Loại liên kết hoá học chủ yếu giữa các đơn phân trong phân tử Prôtêin là:
A. Liên kết Peptit. **B.** Liên kết ion. **C.** Liên kết hoá trị **D.** Liên kết Hidrô.
- Câu 21: (ID: 72753)** Cấu trúc không gian bậc 2 của Prôtêin được duy trì và ổn định nhờ:
A. Các liên kết hiđrô **B.** Các liên kết peptit.
C. Các liên kết photphodiester **D.** Các liên kết cộng hoá trị
- Câu 22: (ID: 72754)** Trong tế bào, trung thể có chức năng:
A. Tham gia hình thành thoi vô sắc khi tế bào phân chia. **B.** Chứa chất dự trữ cho tế bào.
C. Là nơi oxi hoá các chất tạo năng lượng cho tế bào. **D.** Bảo vệ tế bào.
- Câu 23: (ID: 72755)** Đặc điểm chung trong cấu tạo ADN và ARN là
A. Cấu tạo theo nguyên tắc đa phân từ những đơn phân. **B.** đều có cấu trúc 1 mạch
C. đều có cấu trúc 2 mạch **D.** đều được cấu tạo từ các đơn phân axitamin
- Câu 24: (ID: 72756)** Thực hiện trao đổi chất giữa tế bào và môi trường cả ở tế bào động vật và thực vật là chức năng của cấu trúc nào sau đây?
A. Màng nhân **B.** Màng sinh chất **C.** Tế bào chất **D.** Thành tế bào
- Câu 25: (ID: 72757)** Câu có nội dung đúng trong các câu sau đây là:
A. ARN vận chuyển là thành phần cấu tạo của Ribôxôm
B. Trong các ARN không có chứa bazonitơ loại Timin
C. tARN là kí hiệu của phân tử ARN thông tin
D. Các loại ARN đều có chứa 4 loại đơn phân A,T,G,X
- Câu 26: (ID: 72758)** Khối lượng phân tử ADN là 1.080.000 đvC. Số liên kết photphodiester trong ADN là:
A. 7200 **B.** 7198 **C.** 6198 **D.** 7298
- Câu 27: (ID: 72759)** Cấu trúc nào sau đây có chứa Prôtêin thực hiện chức năng vận chuyển các chất trong cơ thể?
A. Nhiễm sắc thể **B.** Hêmoglôbin. **C.** Xương **D.** Cơ
- Câu 28: (ID: 72760)** Thế năng là
A. Năng lượng giải phóng khi phân giải chất hữu cơ **B.** Năng lượng ở trạng thái tiềm ẩn
C. Năng lượng mặt trời **D.** Năng lượng cơ học
- Câu 29: (ID: 72761)** Đơn phân cấu tạo Prôtêin là gì?
A. Nucleotit . **B.** Axit amin. **C.** Nucleic **D.** Fructozơ
- Câu 30: (ID: 72762)** Câu có nội dung đúng sau đây là
A. Vật chất trong cơ thể luôn di chuyển từ nơi có nồng độ thấp sang nơi có nồng độ cao.
B. Sự vận chuyển chủ động trong tế bào cần được cung cấp năng lượng.
C. Sự khuếch tán là 1 hình thức vận chuyển chủ động
D. Vận chuyển tích cực là sự thẩm thấu

----- HẾT -----